

# Phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

TS. NGUYỄN MẠNH HÙNG  
Hội đồng Lý luận Trung ương

● NGÀY NHẬN BÀI: 20/8/2023 ● NGÀY PHẢN BIỆN: 20/8/2023  
● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 05/12/2023

**Tóm tắt:** Thời gian qua, các yếu tố thị trường, hệ thống các loại thị trường ở Việt Nam đã được hình thành, phát triển. Cụ thể khung khổ pháp luật, chính sách cho phát triển các yếu tố thị trường đã định hình và dần hoàn thiện. Các thị trường hàng hoá, dịch vụ, thị trường chứng khoán... cũng đã hình thành. Tuy nhiên, đối chiếu với một nền kinh tế thị trường vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, hiện đại và hội nhập quốc tế và tiềm năng, thế mạnh của nền kinh tế nước ta thì nhìn một cách tổng quát, đến nay vẫn còn tình trạng chưa ăn khớp, chưa đồng bộ, vận hành chưa thông suốt ở một số thị trường và phân đoạn thị trường ở Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ kết quả và hạn chế trong phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường, đề xuất các giải pháp để thúc đẩy quá trình phát triển các yếu tố thị trường, hệ thống các loại thị trường ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thị trường, kinh tế thị trường, các yếu tố thị trường, các loại thị trường.

## 1. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VỀ PHÁT TRIỂN CÁC YẾU TỐ THỊ TRƯỜNG, CÁC LOẠI THỊ TRƯỜNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Quá trình nhận thức lý luận về phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường của Đảng từ đổi mới (Đại hội VI của Đảng năm 1986) đến nay ngày càng hoàn thiện và có bước phát triển. Tại Đại hội VII của Đảng, trong Cương lĩnh 1991 đặt ra yêu cầu phải xây dựng, phát triển đồng bộ các thị trường như “thị trường hàng tiêu dùng, vật tư, dịch vụ tiền vốn, sức lao động...” và các thị trường này đảm bảo thông suốt cả nước, liên thông với thị trường thế giới

thông qua giao lưu kinh tế, tiếp đến các kỳ Đại hội VIII, IX, X của Đảng, nhận thức về phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường của Đảng từng bước được bổ sung, phát triển. Đến Cương lĩnh 2011 đã bổ sung thêm yêu cầu tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường bên cạnh yêu cầu “Các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa”. Đại hội XII đã làm rõ thêm chủ trương phát triển đồng bộ, theo hướng hiện đại, vận hành thông suốt các yếu tố thị trường, các loại thị trường ở Việt Nam

trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định việc đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường. So với các văn kiện Đại hội trước, Đại hội XIII khẳng định thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản, phân biệt rõ phúc lợi, ưu đãi hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Đại hội XIII tiếp tục nhấn mạnh phát triển thị trường các yếu tố sản xuất để thị trường đóng vai trò quyết định trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực. Cụ thể là phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ theo các phương thức tổ chức giao dịch văn minh, hiện đại, thương mại điện tử. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển đồng bộ thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm... trên nền tảng công nghệ số với kết cấu hạ tầng công nghệ và phương thức giao dịch hiện đại. Phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản; thị trường sử dụng đất. Phát triển thị trường lao động, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường. Xử lý tốt những bất cập của cơ chế thị trường, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

Như vậy, từ Đại hội VI của Đảng đến nay, quá trình nhận thức về phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường của Đảng ta từng bước được định hình và hoàn thiện phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế đất

nước và quá trình hội nhập quốc tế. Cụ thể:

(1) Đã rõ về vị trí, vai trò quan trọng của các yếu tố thị trường, các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây được xác định là điều kiện, cơ sở để xây dựng, hoàn thiện, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảng ta có nhận thức các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới là một trong những nội dung thể hiện tính hiện đại và hội nhập kinh tế quốc tế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, là điều kiện để nền kinh tế phát triển lành mạnh, hiệu quả.

(2) Nhận thức rõ hơn về sự liên thông gắn kết, thông suốt giữa thị trường trong cả nước với thị trường khu vực và thế giới. Bên cạnh việc chú trọng xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sang thị trường khu vực và thế giới, cần quan tâm đến thị trường trong nước, đặc biệt là thị trường khu vực nông thôn.

(3) Nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn về loại hình, thực trạng, xu hướng phát triển các loại thị trường ở Việt Nam. Từ thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường bất động sản, Đảng chủ trương từng bước hình thành và mở rộng các thị trường đặc thù khác như thừa nhận thị trường lao động; hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; xây dựng thị trường vốn, từng bước hình thành thị trường chứng khoán. Một số thị trường mới phát sinh như thị trường thông tin, thị trường giáo dục đại học, ... từng bước được hình thành, phát triển.

(4) Về cơ chế vận hành các yếu tố thị trường, các loại thị trường, tư duy và nhận

thức của Đảng ngày càng rõ hơn theo hướng ngày càng vận dụng đầy đủ các quy luật, nguyên tắc của thị trường; tư duy, nhận thức được thay đổi từ nặng tính bao cấp, xin cho, ban phát sang tư duy phục vụ, tư duy kiến tạo phát triển ở các cấp, các ngành, nhất là ở cấp cơ sở, địa phương. Về cơ chế giá trên các loại hình thị trường, từ chỗ nhận thức giá các sản phẩm do Nhà nước quyết định đến cơ chế hai giá và sau đó đến giá theo cơ chế thị trường đối với hầu hết các hàng hóa, dịch vụ, trừ một số hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực đặc thù như độc quyền nhà nước, lĩnh vực xã hội.

(5) Đã nhận thức rõ hơn về các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ cụ thể phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường phù hợp với từng giai đoạn. Trong bối cảnh hiện nay, Đảng ta đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể đối các thị trường như sau: (1) Đối với thị trường hàng hóa, dịch vụ: Khuyến khích sản xuất, tiêu dùng hàng trong nước và phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống phân phối. (2) Đối với thị trường lao động: Phát triển thị trường lao động, bảo đảm đồng bộ, liên thông, minh bạch và tạo thuận lợi cho việc tự do dịch chuyển lao động. Phát triển mạnh thị trường nhân lực chất lượng cao, nhất là lao động kỹ thuật và nhân lực quản trị kinh doanh. Tăng cường quản lý, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. (3) Đối với thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để thị trường bất động sản vận hành thông suốt, phù hợp quy luật cung – cầu nhằm khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực từ đất đai và tài sản, kết cấu hạ tầng trên

đất; ngăn ngừa đầu cơ, lãng phí. (4) Đối với thị trường tài chính, tiền tệ: Phát triển thị trường tài chính, các thị trường mua bán nợ, công cụ tài chính phái sinh, cho thuê tài sản, ... Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tiền tệ; mở cửa thị trường tín dụng và dịch vụ ngân hàng đáp ứng yêu cầu phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao hiệu quả của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu để trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, từng bước giảm phụ thuộc vào ngân hàng. Phát triển thị trường bảo hiểm, mở cửa thị trường theo lộ trình cam kết; đa dạng và nâng cao chất lượng sản phẩm bảo hiểm”. (5) Đối với thị trường khoa học và công nghệ: Phát triển đồng bộ thị trường khoa học, công nghệ. Có cơ chế, chính sách phù hợp để đẩy mạnh thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ và phát triển sản giao dịch. Tăng cường chuyển giao công nghệ, phát triển các tổ chức chuyển giao công nghệ, kết nối cung - cầu, kết nối thị trường trong nước với khu vực và thế giới gắn với bảo hộ sở hữu trí tuệ. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ, hình thành hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học, công nghệ.

## **2. KẾT QUẢ, HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN CÁC YẾU TỐ THỊ TRƯỜNG, CÁC LOẠI THỊ TRƯỜNG**

### **2.1. Những kết quả đạt được**

#### **2.1.1. Những kết quả chung**

(1) Nhìn tổng quát đến nay, các loại thị trường của Việt Nam đã được hình thành và có bước phát triển. Một số thị trường đã phát triển mạnh, vận hành tương đối thông

suốt như thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường chứng khoán. Các yếu tố thị trường về cơ bản đã hình thành, phát triển được thể hiện rõ nét ở các nội dung: Khung khổ luật pháp, chính sách cho việc phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường đã được định hình và ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện cho các thị trường phát triển. (2) Hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường ngày càng được nâng cao, thủ tục hành chính từng bước hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phát triển các loại thị trường. (3) Quy mô, phạm vi, tự do hóa các loại thị trường ngày càng được mở rộng.

#### *2.1.2. Kết quả phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường cụ thể*

Thị trường hàng hóa và dịch vụ được hình thành khá thống nhất trên phạm vi cả nước, vận hành cơ bản thông suốt và bước đầu có sự gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế; liên tục mở rộng về quy mô, phát triển ở nhiều cấp độ khác nhau. Số lượng và chất lượng hàng hóa, dịch vụ ngày càng gia tăng mạnh mẽ, cơ cấu hàng hóa, dịch vụ ngày càng đa dạng, đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của thị trường. Quan hệ cung cầu hàng hóa trên thị trường đã thay đổi một cách cơ bản từ chỗ thiếu hụt hàng hóa sang trạng thái đủ và có dư thừa. Thị trường bán lẻ ở các thành phố, đô thị lớn phát triển mạnh với nhiều hình thức tổ chức, giao dịch văn minh, hiện đại; hình thức thương mại điện tử đã bước đầu phát triển mạnh mẽ. Thị trường trong nước đã thông thương với thị trường khu vực và thế giới. Năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 5,679,9 nghìn tỷ đồng, tăng 19,8% so với

năm trước.

Thị trường lao động đã được hình thành trên phạm vi cả nước. Nguồn cung lao động khá dồi dào và gia tăng với tốc độ nhanh. Năm 2022, Quy mô lực lượng lao động (LLLĐ) từ 15 tuổi trở lên là 51,7 triệu người, cao hơn 1,1 triệu người so với năm trước. Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao. Trình độ chuyên môn kỹ thuật LLLĐ từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ từ 3 tháng trở lên năm 2018 là 12,04 triệu, tăng gần 267 nghìn người so với năm 2017. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp/chứng chỉ năm 2018 là 21,85. Xuất khẩu lao động đã góp phần giải quyết việc làm có hiệu quả hơn cho người lao động và tăng nguồn vốn, ngoại tệ chuyển về nước đầu tư, tăng thặng dư cán cân vốn quốc tế. Về cơ bản, hệ thống chính sách, pháp luật về lao động đã được sửa đổi, bổ sung và ban hành tương đối đầy đủ, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và phù hợp với các tiêu chuẩn của Tổ chức lao động quốc tế và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các chủ thể tham gia thị trường lao động được mở rộng và hoạt động đúng với vai trò của mình.

Thị trường bất động sản đã được hình thành và bước đầu có những tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Hệ thống pháp luật tạo điều kiện cho sự ra đời và vận hành thị trường bất động sản đã được xây dựng và ngày càng phù hợp với cơ chế thị trường và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Các yếu tố thị trường bất động sản như cung, cầu và chủ thể tham gia thị trường đã có bước phát triển nhất định. Nguồn cung và lượng giao dịch thành công ở các phân khúc thị trường bất động sản,

nhất là nhà ở đều có sự tăng trưởng tốt. Các tổ chức trung gian hỗ trợ thị trường đã hình thành và đi vào hoạt động ổn định.

Thị trường tài chính Việt Nam đã phát triển nhanh và trở thành thị trường mới nổi của khu vực. Trình độ phát triển thị trường tài chính của Việt Nam nhìn chung đạt mức trung bình của thế giới và khu vực. Quy mô và cơ cấu thị trường tài chính có sự điều chỉnh hợp lý hơn giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, thị trường vốn cổ phần và trái phiếu, thị trường trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp... Các thành tố cơ bản của thị trường tài chính như: thị trường tín dụng ngân hàng, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm cùng nhiều loại công cụ tài chính cũng như giấy tờ có giá đã được hình thành tương đối hoàn chỉnh (xét trên phương diện các thành tố thị trường) và đang được đưa vào vận hành. Sự hình thành các thị trường này góp phần tạo điều kiện thu hút, tận dụng và tạo ra nguồn vốn cho phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Thị trường tiền tệ Việt Nam phát triển với quy mô giao dịch ngày càng tăng, hàng hóa trên thị trường tiền tệ ngày càng đa dạng, hoạt động của thị trường góp phần thúc đẩy cơ chế điều hoà vốn ngắn hạn một cách linh hoạt, trong phạm vi toàn hệ thống các ngân hàng, từ đó phát huy hiệu quả sử dụng vốn của các ngân hàng thương mại. Thị trường chứng khoán phát triển khá, tỷ lệ vốn hóa trên thị trường lớn, góp phần huy động đáp ứng nhu cầu vốn dài hạn cho các doanh nghiệp. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đến cuối năm 2022 xấp xỉ đạt hơn 4,02 triệu tỷ đồng, tương đương khoảng 70% GDP. Cấu trúc thị trường chứng khoán cũng không

ngừng được hoàn thiện, đã hình thành 03 thị trường: Thị trường giao dịch cổ phiếu niêm yết của công ty lớn; thị trường giao dịch các công ty đại chúng chưa niêm yết đăng ký giao dịch; thị trường giao dịch trái phiếu Chính phủ với cấu trúc thị trường, hệ thống giao dịch, thành viên ngày càng hoàn thiện.

Thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam đã có những bước khởi sắc với các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường công nghệ được triển khai, tạo môi trường gắn kết nhà khoa học, nhà quản lý với nhà sản xuất, kinh doanh. Số tổ chức nghiên cứu và phát triển tăng từ 1.320 tổ chức năm 2005 lên 1.830 vào năm 2015. Trong đó, số lượng các tổ chức thuộc khu vực nhà nước tăng từ lên 694 tổ chức (năm 2005) lên 935 vào năm 2015; Khu vực tập thể tăng từ 556 tổ chức (năm 2005) lên 790 vào năm 2015; Khu vực tư nhân tăng từ 70 tổ chức (năm 2005) lên 105 tổ chức vào năm 2015. Số lượng giao dịch mua bán công nghệ cũng như tổng giá trị giao dịch đã tăng liên tục qua các giai đoạn. Các tổ chức dịch vụ tư vấn, giám định, thẩm định, đánh giá, ươm tạo, môi giới chuyển giao công nghệ được khuyến khích hình thành và phát triển. Đến nay, cả nước có 20 sàn giao dịch công nghệ tại các địa phương, 30 cơ sở vườn ươm tạo công nghệ, 186 tổ chức cung cấp dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, 50 trung tâm chuyển giao công nghệ thuộc các viện nghiên cứu, trường đại học. Mạng lưới các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở 63 tỉnh, thành phố cũng được quan tâm đầu tư nâng cấp. Nhiều quỹ hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ đã

được hình thành và đi vào hoạt động như Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ... Hệ thống pháp luật về phát triển thị trường khoa học và công nghệ cơ bản được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, môi trường khoa học thông thoáng và thuận lợi cho hoạt động sáng tạo đổi mới. Cơ chế, chính sách quản lý khoa học, công nghệ tiếp tục được đổi mới.

## **2.2. Hạn chế, yếu kém**

### *2.2.1. Những hạn chế, yếu kém chung*

*Thứ nhất*, Nhà nước can thiệp trực tiếp vào các thị trường với mức độ còn lớn, phạm vi rộng. Hiệu lực quản lý nhà nước đối với các loại thị trường cũng tương đối thấp. *Thứ hai*, hệ thống cơ chế, chính sách chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao và chưa theo kịp với yêu cầu phát triển các loại thị trường. *Thứ ba*, năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật, chính sách phát triển các loại thị trường còn hạn chế. *Thứ tư*, môi trường kinh doanh đã được cải thiện nhưng vẫn chưa thực sự bảo đảm cạnh tranh công bằng, bình đẳng, lành mạnh giữa các chủ thể trên thị trường.

### *2.2.2. Hạn chế, yếu kém trong phát triển các yếu tố thị trường, các loại thị trường cụ thể.*

*Một là*, thị trường hàng hóa, dịch vụ

Thị trường hàng hóa, dịch vụ phát triển nhanh nhưng chưa bền vững, tăng trưởng không đều, có những năm suy giảm. Cơ cấu thị trường hàng hóa, dịch vụ chưa hợp lý, tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị và đô thị lớn; thị trường ở khu vực nông thôn quy mô nhỏ, hàng hóa ít, trình độ thấp. Thị trường hàng hóa, dịch vụ có sự chia cắt, thiếu liên thông, không đồng đều giữa các

vùng, miền. Trong cơ cấu thị trường hàng hóa, dịch vụ, khu vực thương nghiệp, chủ yếu là bán lẻ hàng hóa, chiếm tỷ trọng cao nhất (76,8%); còn khu vực dịch vụ (khách sạn, nhà hàng, du lịch, dịch vụ) chiếm tỷ trọng nhỏ (23,2%). Cung - cầu hàng hóa còn thiếu tính bền vững, thiếu liên kết giữa các bên trong chuỗi cung ứng. Một số thị trường dễ bị biến động cục bộ do tác động của tâm lý người tiêu dùng. Các kênh phân phối hiện đại, các tổ chức kiểm định chất lượng hàng hóa, tổ chức bảo vệ người tiêu dùng... trên thị trường hàng hóa, dịch vụ chưa phát triển. Hệ thống thương mại và các kênh phân phối trong nước có nhiều cấp trung gian, hiệu quả hoạt động thấp. Cơ chế quản lý thị trường hàng hóa, dịch vụ còn có điểm chưa thống nhất giữa các địa phương và giữa các bộ, ngành. Chính sách về giá của một số thị trường dịch vụ như dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục còn nhiều bất cập. Thể chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ chế quản lý chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm... trên thị trường hàng hóa, dịch vụ còn rất hạn chế. Tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, buôn lậu qua biên giới và các hành vi vi phạm pháp luật trong kinh doanh còn diễn biến phức tạp. Sự liên thông giữa thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước và nước ngoài còn hạn chế ở một số phân đoạn thị trường. Ở một số phân đoạn của thị trường hàng hóa, dịch vụ bị chi phối, độc quyền bởi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp nhà nước như thị trường bán lẻ hàng hóa, dịch vụ. Một số lĩnh vực mang tính hiện đại và hội nhập cao, như lĩnh vực thương mại điện tử, các giao dịch số hóa, lĩnh vực mua bán trên mạng in-tơ-

nét... còn thiếu cơ chế quản lý hữu hiệu của Nhà nước.

*Hai là, thị trường lao động*

Thị trường lao động phát triển không đồng đều, mất cân đối. Tính ổn định của thị trường không cao. Quy mô của thị trường lao động chính thức thấp, chỉ đạt khoảng 30%, chủ yếu là thị trường lao động phi chính thức và không chính quy. Trong cơ cấu thị trường lao động, tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn còn chiếm tỷ lệ cao hơn so với khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ (Quý I năm 2018, tỷ lệ lao động trong khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 38,56% tổng lao động). Quan hệ cung - cầu trên thị trường lao động bị mất cân đối. Tồn tại nhiều nghịch lý trên thị trường lao động, như thừa lao động trình độ thấp nhưng lại thiếu lao động trình độ cao hay tỷ lệ sinh viên mới tốt nghiệp đại học ra trường chưa tìm được việc làm phù hợp với trình độ đào tạo cao, hoặc phải đi làm công nhân trong các khu công nghiệp. Quý 1/2018, cả nước có khoảng 4,7 triệu người có trình độ đại học đang làm việc, trong đó có 24% làm nghề công việc thấp hơn trình độ của mình, đặc biệt tập trung ở nhóm thuộc các ngành đào tạo: kinh doanh và quản lý (chiếm gần 30% tổng số làm việc thấp hơn trình độ đại học); khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (chiếm 11,4%). Tranh chấp lao động, đình công, bãi công diễn ra phức tạp. Chính sách tiền công, tiền lương trên thị trường lao động còn nhiều bất cập. Hệ thống thông tin, tổ chức trung gian, môi giới về người lao động và người sử dụng lao động đều không đầy đủ và có độ tin cậy thấp.

*Ba là, thị trường bất động sản, quyền sử*

dụng đất

Thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất phát triển chưa bền vững, một số phân đoạn thị trường còn phát triển méo mó, tự phát, bị đầu cơ, các nguyên tắc thị trường chưa được vận dụng hiệu quả. Một số thị trường bất động sản ở các đô thị lớn, như thị trường nhà ở, nhà chung cư tăng trưởng nóng. Thừa cung nhà ở giá cao đã tạo nên kho bất động sản tồn đọng gắn với nợ xấu mà không có cầu, trong khi đó thiếu cung đối với nhà ở giá thấp có cầu rất cao. Thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp tồn tại nhiều bất cập, như quy mô đất nông nghiệp của các hộ nông nghiệp ít thay đổi, nhỏ lẻ, manh mún, gây rất nhiều khó khăn cho việc tích tụ và tập trung ruộng đất. Tình trạng giao dịch “ngầm”, lãng phí, thất thu thuế và tổn thất cho ngân sách nhà nước vẫn tồn tại trên thị trường bất động sản. Thị trường bất động sản chịu sự chi phối và can thiệp thiếu hiệu quả của Nhà nước. Tình trạng thông tin thiếu minh bạch vẫn tồn tại trên thị trường bất động sản, đặc biệt là thông tin về giá đất. Trong thị trường bất động sản, giá đất được coi như là một công cụ để ưu đãi đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài. Trong một số trường hợp, quy hoạch kết cấu hạ tầng, đền bù giải phóng mặt bằng hay việc định giá đất tạo nhiều lợi thế cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước. Trong khi đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp khó khăn trong việc mở rộng mặt bằng để sản xuất, kinh doanh.

*Bốn là, Thị trường tài chính, tiền tệ*

Thị trường vốn quy mô nhỏ, thanh khoản yếu, thiếu hấp dẫn, chưa đủ khả năng thu

hút mạnh các dòng vốn đầu tư nước ngoài, nhất là các dòng vốn lớn. Có sự mất cân đối giữa thị trường vốn ngắn hạn và dài hạn. Cơ cấu tín dụng mất cân đối về kỳ hạn, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn chiếm tỷ lệ cao. Cơ chế giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là hệ thống quản trị rủi ro đối với hệ thống ngân hàng còn chưa theo kịp diễn biến thị trường và còn nhiều bất cập. Thị trường cổ phiếu còn thiếu minh bạch và mang tính đầu cơ hơn là đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Đối với thị trường tài chính, mức độ lành mạnh của hệ thống ngân hàng còn thấp. Thể chế cho sự phát triển của thị trường tiền tệ chưa hoàn thiện, còn thiếu những tổ chức trung gian, những nhà môi giới tiền tệ chuyên nghiệp trên thị trường. Số lượng thành viên tham gia các nghiệp vụ thị trường tiền tệ vẫn còn hạn hẹp, chủ yếu là các ngân hàng thương mại nhà nước. Một số ngân hàng thương mại có nguy cơ gặp phải rủi ro lớn do tình trạng đầu tư chưa hiệu quả, nợ xấu, nợ khó đòi cao.

*Năm là*, thị trường khoa học - công nghệ

Thị trường khoa học - công nghệ quy mô còn nhỏ, kết nối cung - cầu còn nhiều hạn chế. Các nghiên cứu khoa học và công nghệ có tính ứng dụng thấp, ít gắn kết với thực tiễn, chưa đáp ứng được nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Năm 2015, tổng số chỉ có 220 doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động. Năng lực nghiên cứu của các viện, trung tâm nghiên cứu thấp. Các doanh nghiệp ít có nhu cầu mua bán, chuyển giao công nghệ ở trong nước. Đầu tư của doanh nghiệp cho nghiên cứu phát triển năm 2013 ở Việt Nam chiếm 41,8% tổng chi quốc gia cho nghiên cứu phát triển

(Tỷ lệ này tại Hàn Quốc là 75,7%, Nhật Bản - 75,5%, Trung Quốc - 74,6%, Hoa Kỳ - 60,9%, 28 quốc gia EU - 55%, Singapo - 52,7%, Thái Lan - 48,7%). Trên thị trường khoa học - công nghệ, các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp công nghệ cao còn ít. Thiếu định chế trung gian (tổ chức trung gian, môi giới; tổ chức thẩm định, đánh giá công nghệ; tổ chức tư vấn pháp lý...) để kết nối cung - cầu trên thị trường khoa học - công nghệ. Cơ chế, chính sách phát triển các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư đổi mới công nghệ chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng được nhu cầu về vốn cho đầu tư đổi mới công nghệ. Việc gắn kết viện nghiên cứu, trường đại học, trường dạy nghề với doanh nghiệp và tạo động lực (và áp lực) để các doanh nghiệp tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả.

### **3. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan, trong đó nổi bật là các nguyên nhân sau:

*Một là*, nền kinh tế nước ta có xuất phát điểm thấp và đang trong giai đoạn chuyển đổi. Chúng ta xuất phát từ nền kinh tế hàng hóa kém phát triển, chuyển sang nền kinh tế thị trường và hiện nay là phát triển theo hướng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế. Đây là mô hình kinh tế thị trường chưa có tiền lệ, đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết cả về lý luận và thực tiễn. Chúng ta phải từng bước hoàn thiện mô hình kinh tế này từ nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn. Do vậy, những thị trường đã được làm sáng



tỏ về lý luận và thực tiễn, không đòi hỏi điều kiện phức tạp (như thị trường hàng hóa và dịch vụ) sẽ phát triển nhanh, trong khi các thị trường khác đòi hỏi trình độ tổ chức ở mức cao, đòi hỏi những thể chế đặc thù, phù hợp (thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường khoa học và công nghệ...) sẽ khó khăn hơn.

*Hai là*, nhận thức và tư duy về phát triển các loại thị trường ở một số nội dung còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Năng lực xây dựng thể chế, chính sách, phân tích, dự báo phát triển thị trường còn có điểm hạn chế. Đặc biệt là các vấn đề về mối quan hệ giữa Nhà nước – Thị trường – Xã hội trong phát triển các loại thị trường cụ thể; vai trò của Nhà nước trong việc kiến tạo nền tảng cho việc phát triển một số thị trường đặc thù như thị trường khoa học và công nghệ, thị trường lao động; cơ chế phân bổ nguồn lực còn bất cập trên một số thị trường như thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất; cơ chế giá một số hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu; việc áp dụng những nguyên tắc của thị trường trong phát triển một số loại hình thị trường đặc thù còn lúng túng...

*Ba là*, công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện, thực thi các quan điểm, đường lối, chính sách phát triển các loại thị trường còn nhiều bất cập. Bộ máy quản lý nhà nước hoạt động chưa thực sự hiệu quả, vẫn còn nặng về cơ chế xin cho. Cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong quản lý các loại thị trường còn kém hiệu lực, hiệu quả. Cải cách thể chế cho đến nay mới chủ yếu tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, mà chưa chú ý nhiều đến ‘thị

trường hóa” các lĩnh vực, bộ phận chưa thực sự vận hành theo cơ chế thị trường. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà nước về kinh tế chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả để quản lý các thị trường; can thiệp hành chính vào phân bổ nguồn lực, vào hoạt động đầu tư kinh doanh còn khá phổ biến, làm méo mó tín hiệu thị trường và sai lệch, lãng phí trong sử dụng nguồn lực xã hội. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác giám sát, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trên thị trường hiệu quả còn thấp.

*Bốn là*, Cải cách thể chế phát triển kinh tế vẫn tập trung vào cải cách thủ tục hành chính, chưa đi sâu vào bản chất của nền kinh tế như chưa mở rộng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh; chưa chú ý nhiều đến hoàn thiện thể chế về tài sản, bảo quyền sở hữu tài sản; chưa chú ý đến thiết lập và hoàn thiện thể chế cho phát triển và vận hành thị trường các yếu tố sản xuất.

#### **4. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC YẾU TỐ THỊ TRƯỜNG, CÁC LOẠI THỊ TRƯỜNG**

##### **4.1. Những giải pháp chung**

*Một là*, hoàn thiện thể chế hình thành đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất, gồm thị trường quyền sử dụng đất và quyền khai thác, sử dụng tài nguyên (khoáng sản, nước, môi trường sống, v.v.), thị trường vốn, thị trường lao động và thị trường khoa học công nghệ,...; *Hai là*, hoàn thiện quyền sở hữu trên các loại hình thị trường, tiếp tục mở rộng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh, nâng cao

mức độ cạnh tranh thị trường và đảm bảo cạnh tranh công bằng, bình đẳng; *Ba là*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật, chính sách cho việc phát triển các loại thị trường; *Bốn là*, hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với phát triển các loại thị trường, thiết lập nền quản trị quốc gia tốt, minh bạch, hiệu quả, thực hiện chính phủ liêm chính, kiến tạo và phục vụ phát triển; *Năm là*, nâng cao hiệu lực và hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng; Hoàn thiện hệ thống giải quyết tranh chấp, xét xử trên thị trường.

#### **4.2. Những giải pháp cụ thể đối với từng loại thị trường**

*Một là*, đối với thị trường hàng hóa, dịch vụ: Phát triển, hiện đại hóa hạ tầng thương mại. Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế liên quan đến thị trường hàng hóa, dịch vụ. Phát triển mạnh các phương thức giao dịch thị trường hiện đại. Xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường phù hợp với yêu cầu trong nước và cam kết quốc tế, bảo vệ hợp lý thị trường trong nước, không để bị nước ngoài thâm tóm, thao túng. Đa dạng hóa các kênh phân phối, bảo đảm vận hành tốt các kênh trực tiếp và online và phát triển mạnh thương mại điện tử. Hình thành khung pháp lý cho phát triển những thị trường mới, nhất là về công nghiệp môi trường, công nghiệp văn hóa. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát sự tuân thủ pháp luật đối với hoạt động kinh doanh trên thị trường hàng hóa, dịch vụ, đẩy mạnh việc chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng độc hại trên thị trường...

*Hai là*, đối với thị trường lao động: Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển đồng bộ, liên thông thị trường lao động cả về quy mô, chất lượng lao động và cơ cấu ngành nghề; có cơ chế, chính sách để định hướng dịch chuyển lao động, phân bổ hợp lý lao động theo vùng. Quản lý hiệu quả thị trường lao động phi chính thức. Đẩy mạnh việc tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội đối với các loại hình lao động.

*Ba là*, đối với thị trường bất động sản và quyền sử dụng đất: Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách để phát triển và vận hành thông suốt thị trường bất động sản nhằm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả đất đai và tài sản, kết cấu hạ tầng trên đất. Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách xã hội về nhà ở. Tập trung xây dựng thể chế, hoàn thiện khung pháp lý phát triển thị trường sơ cấp, thứ cấp về quyền sử dụng đất, kể cả đất nông nghiệp; bảo đảm thị trường quyền sử dụng đất hoạt động công khai, minh bạch và có trật tự. Công khai, minh bạch hóa thông tin trên thị trường bất động sản. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường cho thuê đất nông nghiệp.

*Bốn là*, đối với thị trường tài chính, tiền tệ: Phát triển cân bằng, đồng bộ thị trường tài chính. Đẩy mạnh hoạt động và nâng cao hiệu quả của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu để trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế; xây dựng đầy đủ khung khổ pháp lý để thị trường mua bán nợ được hình thành và hoạt động có hiệu quả theo cơ chế thị trường. Phát triển bền vững thị trường bảo hiểm. Phát triển mạnh các thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn

thuế, thẩm định giá hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức, cá nhân và góp phần nâng cao tính minh bạch của thị trường.

Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Điều hành linh hoạt tỷ giá theo tín hiệu của thị trường. Tăng tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước trong việc điều hành chính sách tiền tệ. Hoàn thiện khung khổ pháp lý về tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu, bảo đảm nguyên tắc thị trường; bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền và người cho vay; bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng. Xử lý dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém và tình trạng đầu tư chéo, sở hữu chéo trong lĩnh vực ngân hàng. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị, điều hành với chuẩn mực quốc tế; phát triển nhanh dịch vụ tài chính, ngân hàng.

Năm là, đối với thị trường khoa học và công nghệ: Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Xác định doanh nghiệp là lực lượng chính trong phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Hoàn thiện chính sách nhập khẩu công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tập 2.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Mạnh Hùng (2014), Phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Mạnh Hùng (2010), Thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị, Tạp chí Kinh tế và phát triển, Tập II (161).
6. Nguyễn Mạnh Hùng (2010), Chính sách tài chính vĩ mô cho phát triển thị trường khoa học và công nghệ- Kinh nghiệm của một số quốc gia và khuyến nghị đối với Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và phát triển, Tập II (162).
7. Nguyễn Mạnh Hùng & Lê Thị Hồng Diệp (2017), Phát triển đồng bộ các loại thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tạp chí cộng sản điện tử ngày 4-5-2017.
8. Vũ Văn Hiền (2009), Việt Nam tiến bước cùng thời đại, NXB Giáo dục, Hà Nội.